

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-10-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Hiệp.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Khẩu Minh Ph, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: Ấp Bào M, xã Phú Th, huyện Tân Ph, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số A (số cũ B) đường Hồ Văn C, tổ D, khu phố E, phường Tương Bình H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu vắng mặt

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số A đường Lê Chí D, khu phố B, phường Tân A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021 và quá trình giải quyết, ông Khẩu Minh Ph là nguyên đơn trình bày: Ông Phú và bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thành phố T, tỉnh Bình Dương ngày 23/3/2009. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Dù ông Ph và bà H đã cố gắng hòa giải, hàn gắn để cùng nhau chăm lo cho gia đình, nuôi dạy các con. Nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không

khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng, ngột ngạt, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không có ý nghĩa đối với ông và bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diệu H. Về con chung, ông Ph và bà H có 02 con chung tên Khẩu Minh Q, sinh ngày 25/5/2008 và Khẩu Minh Đ, sinh ngày 18/12/2016. Khi ly hôn, ông Ph đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng/cháu. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H tại nơi cư trú, lý do bà H thường xuyên đi vắng trong giờ hành chính. Theo kết quả xác minh tại Công an phường Tân An xác định bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ số 31/24 đường Lê Chí Dân, khu phố 3, phường Tân An, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bà H theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn, Ủy ban nhân dân phường Tân An và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 03/10/2021 của Ủy ban nhân dân phường Tân An xác định bà H và ông Ph là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện bà H và hai con của ông Ph, bà H là cháu Khẩu Minh Q và Khẩu Minh Đ đang sống với bà H tại địa chỉ số 31/24 đường Lê Chí Dân, khu phố 3, phường Tân An, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Còn ông Ph đã đi nơi khác sinh sống.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, ông Ph thay đổi mức cấp dưỡng, tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.000.000đồng/tháng. Đồng thời, ông Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H đều vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại

phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Khấu Minh Ph đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngày 07/7/2021, nguyên đơn ông Khấu Minh Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Khấu Minh Ph và bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thành phố T, tỉnh Bình Dương; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 23/3/2009 của Ủy ban nhân dân phường Tân An là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, giữa ông Ph và bà Nguyễn Thị Diệu H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà luôn bất đồng trong suy nghĩ, cách sống và tính tình. Vì thương các con còn nhỏ, không muốn các con thiếu đi tình thương của cha và mẹ nên ông Ph và bà H đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, điều này dẫn đến hôn nhân của ông bà không hạnh phúc. Việc vợ chồng quay về hàn gắn, đoàn tụ với nhau là không thể thực hiện. Vì vậy, ông Ph vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà H. Qua xác minh tại địa phương xác định quá trình chung sống, vợ chồng ông Ph, bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Điều này cho thấy lời trình bày của ông Ph về tình trạng hôn nhân của ông bà là có căn cứ. Hơn nữa, về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, đã thể hiện bà H không có thiện chí trong việc muốn hàn gắn và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Ph và bà H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Khấu Minh Ph đối với bà Nguyễn Thị Diệu H là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Ph và bà H có 02 con chung tên Khấu Minh Q, sinh ngày 25/5/2008 và Khấu Minh Đ, sinh ngày 18/12/2016. Ông Ph đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, qua phần trình bày của nguyên đơn và qua xác minh tại địa phương xác định hiện cháu Quý và cháu Đạt đang sống cùng bà H từ khi bà H và ông Ph không còn chung sống với nhau. Bà H có công việc ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quá trình làm việc, cháu Quý trình bày nguyện vọng được sống chung với mẹ ruột tên Nguyễn Thị Diệu H trường hợp cha mẹ ly hôn. Đối với cháu Khấu Minh Đ hiện còn nhỏ (05 tuổi) nên cần có sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ. Do vậy, việc giao cháu Khấu Minh Q và Khấu Minh Đ cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung và

phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng. Xét thấy, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung nên ông Ph phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết, ông Ph xác định công việc của ông là công nhân, thu nhập hàng tháng bình quân là 9.000.000đồng. Vì vậy, mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng cho mỗi con chung mà ông Ph đưa ra là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 177, 227, 228, 235, 238, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Khấu Minh Ph đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Khấu Minh Ph được ly hôn với bà Nguyễn Thị Diệu H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Khấu Minh Q, sinh ngày 25/5/2008 và Khấu Minh Đ, sinh ngày 18/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Khấu Minh Ph tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Khấu Minh Q, sinh ngày 25/5/2008 và Khấu Minh Đ, sinh ngày 18/12/2016 với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày có bản án của Tòa án đến khi cháu Quý và cháu Đạt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Diệu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Khấu Minh Ph chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông Ph còn phải nộp tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Khấu Minh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Khấu Minh Ph lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Diệu H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Khấu Minh Ph.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Khấu Minh Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016 - 0051311 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Ông Ph còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**